

#### 4- Về Phần Trước Tác Phiên Dịch:

- Phải có trước tác (biên soạn) tối thiểu từ ba bộ sách khuyến dạy hoặc hoàng tuyên Tịnh độ trở lên.

- Phải có khả năng phiên dịch và chú sớ Kinh điển đến mức Thượng Thừa.

Bốn điều kiện này phải hoàn toàn đầy đủ hết mới được suy tôn lên hàng Tổ sư Tịnh độ.

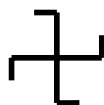
**Hỏi:** Giữa Chánh Niệm và Vô Tâm khác nhau như thế nào?

**Đáp:** Giữa Chánh niệm và vô tâm khác nhau ở điểm căn bản là: Chánh niệm là một trong Bát chánh đạo, nó thuộc về hệ giáo lý Phật Giáo Nguyên thủy. Chánh niệm có nghĩa là ghi nhớ những điều hay, lẽ phải, những điều lợi lạc cho mình cho người, những đạo lý chân chính quý trọng cao siêu. Nói rõ ra chữ chánh niệm này ta có thể hiểu là làm việc gì ta nhớ đến việc đó. Tất nhiên là ta phải chăm chú vào việc ta làm, không để tâm nhớ nghĩ đến chuyện khác. Còn Vô Tâm là thuộc về Thiên tông. Thiên tông nói Vô tâm, không có nghĩa là không có tâm gì cả, như cây đá, mà vô tâm ở đây có nghĩa là không có tâm chấp trước vào các sự vật. Nói cách khác là không dấy khởi vọng niệm phân biệt ở nơi tiền trần. Tâm thể phải luôn luôn vắng lặng. Ngược lại, chánh niệm còn có dấy tâm khởi nghĩ vào những động tác hay việc làm. Vì thế, chánh niệm và vô tâm không thể giống nhau. Vô tâm chỉ tương đồng với chánh định. Vì chánh niệm chưa phải là chặng cuối cùng, mà chánh định mới là chặng cuối cùng của Bát chánh đạo.

**Hỏi:** Tại sao trước ngực của tượng Phật Thích Ca có hình chữ Vạn? Và ý nghĩa của chữ vạn như thế

nào? Và không hiểu lý do tại sao hình chữ Vạn có khi có chiều xoay bên phải, có khi có chiều xoay bên trái?

**Đáp:** Chữ vạn là một trong 32 tướng tốt của Đức Phật. Đây là biểu thị cái công đức của Phật. Sở dĩ nó ứng hiện ở nơi ngực của Phật là để nói lên cái ý nghĩa vẹn toàn giác ngộ của Phật. Ở chính giữa ngực là tượng trưng cho lý Trung Đạo, không kẹt hai bên, vượt ngoài đối đãi. Về ý nghĩa của nó, theo Từ Điển Phật Học Huệ Quang giải thích, thì nó có nghĩa là cát tường hải vân hay cát tường hỷ toàn. Còn về chiều xoay bên phải, bên trái



không đồng nhứt, thì cũng theo Từ Điển Phật Học Huệ Quang giải thích như sau:

“Hình chữ Vạn nay vốn là dấu hiệu biểu thị sự tốt lành ở Ấn Độ thời xưa. Ngoài Ấn Độ thì Ba Tư, Hy Lạp đều có phù hiệu này, thông thường được xem là tượng trưng cho mặt trời, ánh chớp, lửa, nước chảy. Ở Ấn Độ thời xưa, Phật giáo, Bà La Môn giáo, Kỳ na giáo, đều sử dụng chữ này. Đầu tiên, người Ấn Độ cho rằng phù hiệu này là sợi lông xoắn ở ngực của Phạm thiên, Tỳ thấp nô (Phạn: Visnu), cát lật sắt noa (Phạn: Krsna) và thông thường coi đây là dấu hiệu của sự tốt lành, thanh tịnh, tròn đầy. Trong Phật giáo, chữ Vạn (chiều trên xoay về bên trái) là tướng tốt lành ở trước ngực của Phật và hàng Bồ tát Thập Địa, về sau dần dần trở thành dấu hiệu đại biểu cho Phật giáo.

Xưa nay có nhiều thuyết về Hán dịch chữ Cưu Ma La Thập và Huyền Trang dịch là chữ “Đức”, Ngài Bồ Đề Lưu Chi thì dịch là chữ Vạn, biểu thị ý nghĩa công đức tràn

đầy. Còn trong Tống Cao Tăng Truyện 3 thì cho rằng nếu chữ Vạn

(chiều trên xoay về bên trái) mà dịch là vạn thì chẳng phải dịch ý mà là dịch âm. Nhưng âm của chữ Srivatsalaksana ban đầu không được đưa vào Kinh truyện, đến năm 639 thời Võ Tắc Thiên mới đặt ra chữ này, đọc là vạn và cho rằng chữ này có ý nghĩa là nơi nhóm họp của muôn điều tốt lành. Nhưng chữ Vạn (chiều trên bên trái) vốn là một ký hiệu chứ chẳng phải là một chữ. Sở dĩ xưa nay đọc liền là vạn tự một mặt là do tập quán, chủ yếu nhất là do lầm lẫn khi dịch từ tiếng Phạn sang Hán. Vì chữ Phạn Laksana, dịch âm là Lạc sát nẳng, nghĩa là tướng; mặt khác chữ Phạn Aksara dịch âm là Ác sát la, nghĩa là Tự. Có lẽ 2 âm Laksana và Aksara gần giống nhau cho nên ý nghĩa của chúng bị lẫn lộn. Nói theo đây thì chữ Vạn (chiều trên bên trái) tự nên đọc là tướng, (vạn tướng) mới phù hợp với nghĩa gốc của chữ Phạn.

Từ xưa, chữ Vạn đã có 2 trường hợp xoay về bên tả và xoay về bên hữu khác nhau. Đối với Ấn Độ giáo, phần nhiều dùng chữ vạn (chiều xoay về bên trái) để biểu thị cho nam tánh thần và chữ vạn (có chiều xoay về bên phải) để biểu thị cho nữ tánh thần. Đối với Phật giáo, có ngôi tháp cổ hiện còn ở vườn Lộc Dã, chữ trên tháp toàn là chữ Vạn, (có chiều xoay về phía phải) ngôi tháp này là vật kiến trúc thời vua A Dục, được xây dựng để kỷ niệm nơi ngày xưa Đức Phật đã nhập định.

Tại Tây Tạng, tín đồ Lạt Ma Giáo thường dùng chữ Vạn (có chiều xoay về phía bên trái) tín đồ Bồng giáo thì dùng chữ Vạn (cũng xoay về phía trái). Tại Trung Quốc, qua nhiều đời đều dùng cả 2 cách. Huệ Lâm Âm Nghĩa và Cao Ly Đại Tạng Kinh đều chủ trương chữ Vạn